

Bản án số: 16/2021/HSST
Ngày: 16-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Tuấn và ông Lưu Xuân Giới

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST - HS ngày 27 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn S**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 11/3/1990, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu CG, phường KS, thị xã ĐT, tỉnh QN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th (đã chết) và bà Vũ Thị L; vợ: Nguyễn Diệu L (đã ly hôn); có 02 con: con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/12/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

****Người chứng kiến:***

1. Anh Ngô Thanh H; Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Khu VT 2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh QN. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Tr; Sinh năm 1956; Khu VT 2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh QN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 27/12/2020, tại khu vực đường dân sinh thuộc khu VT2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Qua công tác tuần tra, Công an phường MK phát hiện Phạm Văn S, đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14Z1 – 129.90, có biểu hiện nghi vấn nên đã ra tín hiệu yêu cầu S dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ trên nền đường cạnh vị trí xe mô tô của S có 01

(một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra thu giữ của Phạm Văn S 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 14Z1 – 129.90; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Bird, gắn sim 0392.491.811; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, không gắn sim; 01 ví giả da bên trong có 220.000đ (hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 185/KLGD ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon ghi thu của Phạm Văn S là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,256g (không phải hai năm sáu gam).

(Methamphetamine nằm trong danh mục: IIC, STT: 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Tại Cáo trạng số: 11/CT- VKS - ĐT ngày 19-01-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phạm Văn S đều khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 27/12/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên S gọi điện thoại di động cho một người đàn ông không quen biết hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy (dạng đá) thì người này đồng ý và hẹn S đến khu vực Nhà nghỉ Đồng Quê, thuộc khu VT 2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh để giao dịch. Sau đó S điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 14Z1 – 129.90 đi đến địa điểm đã hẹn. Tại đây, S gặp và đưa cho người đàn ông (không rõ lai lịch địa chỉ) 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thì được người này hướng dẫn, chỉ đi về phía gần chân cột đèn điện chiếu sáng để lấy ma túy. S đi đến chân cột điện thấy có 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, mở ra thấy bên trong có 01 (một) túi nilon ma túy, nên S cầm cả vỏ bao thuốc lá trên tay trái, tay phải điều khiển xe mô tô đi về để tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 18 giờ (cùng ngày), khi S đi đến khu vực đường dân sinh thuộc khu VT 2, phường MK, thị xã ĐT thì bị Công an dừng xe kiểm tra. Do hoảng sợ S làm rơi vỏ bao thuốc lá có túi nilon ma túy trên tay xuống đất cạnh xe mô tô thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Người chứng kiến anh Ngô Thanh H và ông Nguyễn Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27/12/2020, các anh được Cơ quan công an mời chứng kiến việc bắt quả tang nam thanh niên đi xe máy BKS 14Z1 - 12990 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nam thanh niên khai tên là Phạm Văn S, sinh năm 1990; nơi cư trú: khu CG, phường KS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, 02 gói giấy bạc bên trong chứa tinh thể màu trắng bên trong túi nilon để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long là ma túy, loại Methamphetamine, S mua về để sử dụng.

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị

cáo từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng từ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/12/2020.

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định, mặt trước phong bì ghi số 185/KLGD và mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số 185/KLGD ngày 31/12/2020, mặt sau được niêm phong bằng 04 hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chữ ký ghi tên: Vũ Việt Phương, Lưu Văn Phúc;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Bird màu xanh, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 220.000đ (hai trăm hai mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường MK, thị xã ĐT lập hồi 18 giờ 15 phút ngày 27/12/2020 và Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã ĐT lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 28/12/2020 tại khu VT 2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, với vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 27/12/2020, tại khu vực đường dân sinh thuộc khu VT 2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 0,256g (không phải hai năm sáu) gam chất ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo là người có nhân thân tốt, nên HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo không có tài sản riêng, mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định, xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 điện thoại bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền 220.000đ (hai trăm hai mươi nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[5] Những tình tiết khác trong vụ án:

- Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 14Z1 – 129.90; 01 (một) điện thoại di động Samsung; 01 ví giả da màu đen. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Phạm Văn S, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 10/01/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Vũ Thị L (mẹ đẻ của Sang, được ủy quyền nhận lại).

- Người đàn ông theo lời khai của S là người đã bán ma túy cho S. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không đủ căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 27/12/2020.

3. *Về vật chứng:*

+ Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định, mặt trước phong bì ghi số 185/KLGĐ và mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số 185/KLGĐ ngày 31/12/2020, mặt sau được niêm phong bằng 04 hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chữ ký ghi tên: Vũ Việt Phương, Lưu Văn Phúc;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Bird màu xanh, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 220.000đ (hai trăm hai mươi nghìn đồng).

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 43 ngày 27 tháng 01 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh).

4. *Về án phí:* Bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Đông Triều;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã Đông Triều;
- Chi cục THA DS Thị xã Đông Triều;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Như Quỳnh